ÔN TẬP CUỐI NĂM MÔN TOÁN

1 Trắc nghiệm

Câu 1: Chọn câu trả lời đúng:

a) Số thích hợp viết vào ô trống để $\frac{3}{4} : \frac{\square}{3} = \frac{9}{8}$ là

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

b) Giá trị của số 6 trong số 3 672 105 là:

A. 6 000 B. 60 000 C. 600 000 D. 6 000 000

c) Diện tích hình bình hành có độ dài đáy 5 cm, chiều cao tương ứng 24 cm là:

A. 120 cm^2 B. 60 cm^2 C. 30 cm^2 D. 75 cm^2

d) Chu vi hình vuông có diện tích 36 cm^2 là:

A. 6 cm B. 24cm. C. 12 cm D. 18 cm

Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

a) $5dm^2 6cm^2 = 56cm^2$ ☐

b) 6 tấn 9kg = 6900kg ☐

c) 5 phút 15 giây = 315 giây ☐

d) 1 thế kỉ 20 năm < $\frac{3}{2}$ thế kỉ ☐

Câu 3: Điền dấu (> ;< ; =) vào chỗ chấm:

a) $\frac{8}{9} \cdots \frac{9}{8}$

b) $\frac{5}{9} \cdots \frac{4}{8}$

c) $\frac{4}{7} \cdots \frac{12}{21}$

d) $\frac{7}{12} \cdots \frac{3}{6}$

2. Tự luận

Câu 1: Tìm x, biết

a) $x + \frac{5}{9} = \frac{7}{9}$ X = ……

b) $x + \frac{3}{4} = \frac{11}{3}$ X =…..

c) $x - \frac{1}{5} = \frac{1}{6}$ X =….

LIVEWORKSHEETS

d) $\frac{4}{7} - x = \frac{1}{9}$ X =....

Câu 3: Khối lớp Bốn có 155 học sinh được chia thành 5 lớp. Hỏi
a) 4 lớp Bốn thì chiếm mấy phần học sinh của cả khối.

Trả lời:

4 lớp Bốn chiếm số phần học sinh của cả khối là: ……

b) Số hoc sinh của 4 lớp Bốn là bao nhiêu em?

Trả lời:

Số học sinh của 4 lớp Bốn là: ……em

Câu 4: Năm nay cháu ít hơn chú 32 tuổi và tuổi cháu bằng $\frac{1}{3}$ tuổi chú. Hỏi năm nay cháu bao nhiêu tuổi.
Trả lời:
Năm nay cháu …….tuổi

Câu 5: Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng $\frac{3}{7}$ chiều dài. Nếu thêm vào chiều rộng 8 cm và bớt ở chiều dài 8 cm thì hình chữ nhật đó trở thành hình vuông. Tính diên tích hình chữ nhật đó.
Trả lời:

Diện tích hình chữ nhật là: ……..

LIVEWORKSHEETS